

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Vương;

2. Ông Nguyễn Đức Hùng;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký TAND huyện Cẩm Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:* Ông Đặng Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 145/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu T – Sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: số 36/45/20/25 B, khu phố 4, phường A, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: anh Lê Chí C – SN: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: 198 tổ 14 ấp S, xã X, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu T trình bày: chị và anh Lê Chí C quen biết nhau năm 2003, đến năm 2004 thì cả hai tổ chức đám cưới, năm 2005 thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường 11, quận D, TP. Hồ Chí Minh. Đây là hôn nhân lần đầu của hai người.

Chị T xác định hiện không còn tình cảm với anh C nữa do hai người ly thân từ năm 2006 đến nay, nguyên nhân do anh C hay nhậu nhẹt về chửi bới vợ con.

Vợ chồng có một con chung là cháu: Lê Hoàng Kim N – sinh ngày: 28/6/2004, cháu N ở với chị T từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với anh Lê Chí C.

- Về con chung: yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Công việc hiện nay của chị là buôn bán, thu nhập của chị có thể đảm bảo để nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn không lên Tòa án làm việc theo giấy triệu tập nên không có lời khai.

* Theo biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2018, cháu Lê Hoàng Kim N trình bày: cháu có cha là Lê Chí C, mẹ là Nguyễn Thị Thu T. Cháu Ngân chỉ sống chung với cả cha và mẹ từ lúc nhỏ đến khi cháu được 5 tuổi thì chỉ sống cùng mẹ đến nay, cha cháu ở đâu cháu không biết do từ lâu cha đã không quan tâm đến cháu nữa. Khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

* Theo biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 17/5/2018, bà Cao Thị Thanh H trình bày: anh Lê Chí C là cháu ngoại của bà và đang sống cùng bà tại địa chỉ 198 tổ 14, ấp S, xã X, huyện M, tỉnh Đồng Nai. Chị T và anh C là vợ chồng, có một con chung là cháu Lê Hoàng Kim N – sn: 28/6/2004 nhưng do mâu thuẫn nên hai vợ chồng đã ly thân đã 9 năm đến 10 năm nay, cháu N sống với mẹ từ nhỏ. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H xác định là do anh C có mối quan hệ không trong sáng với nhiều người phụ nữ khác. Bà có khuyên răn anh C nhưng anh C không nghe. Về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng chị T, anh C thì bà không biết.

Bà có mong muốn Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn với anh C do hai người đã có cuộc sống riêng từ lâu.

* Ý kiến của Kiểm sát viên: việc thụ lý, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX. Thư ký và đương sự tại phiên tòa là đảm bảo. Bị đơn không lên Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và không tham gia phiên tòa là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T: cho chị T ly hôn với anh C; giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh C; tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thu T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con đối với anh Lê Chí C. Anh C hiện cư trú tại số nhà 198, tổ 14 ấp S, xã X, huyện M, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì đây là vụ án có quan hệ pháp luật về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn Lê Chí C đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh C đã tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được UBND phường 11, quận D, TP. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 48, quyển số: 01/2005, ngày 29/03/2005. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng, chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới việc hai vợ chồng ly thân 10 năm nay xuất phát từ việc anh C thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới vợ con.

Bà Cao Thị Thanh H là bà ngoại của anh C, cho rằng mâu thuẫn dẫn tới việc ly thân 9 năm đến 10 năm nay giữa hai vợ chồng anh C là do anh C có mối quan hệ không trong sáng với nhiều người phụ nữ.

Tuy không có lời khai của bị đơn để xác định về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng và có sự mâu thuẫn giữa lời trình bày của nguyên đơn với người làm chứng về mâu thuẫn vợ chồng nhưng có cơ sở để xác định vợ chồng chị T, anh C có mâu thuẫn dẫn tới việc đã ly thân gần 10 năm nay, là có sự vi phạm về nghĩa vụ chung sống giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Mâu thuẫn giữa hai người đã tới mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không đạt được mục đích. Xét yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Lê Hoàng Kim N – sn: 28/6/2004. Từ lúc sinh đến nay cháu ở với chị T. Chị T có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con và cháu N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên ghi nhận.

- Về cấp dưỡng: chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: chị T nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

[5] Về quan điểm của VKS: quan điểm của VKS là phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS;

- Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật HN&GD;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu T.

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Thu T ly hôn với anh Lê Chí C.

- Về con chung:
+ Giao cháu Lê Hoàng Kim N – sinh ngày: 28/6/2004 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Lê Chí C.
Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 004039 ngày 25/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND phường 11;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Tường Vy